

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1988

Địa chỉ: D90/2A đường TTH 21, phường TTH, Quận H, Thành phố H.

- Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 53, đường NAQ, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh ĐN. (Văn bản ủy quyền ngày 26/10/2016).

* **Bị đơn:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1953

Địa chỉ: 198/6/35, đường NTP, khu phố 6, phường XA, thị xã L, tỉnh ĐN.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Lương Thị K, sinh năm 1953

Địa chỉ: 227/18 đường TCH 13, khu phố A, phường TCH, Quận B, Thành phố H.

2/ Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 3, khóm 1, thị trấn C, huyện TB, tỉnh AG.

3/ Anh Đinh Công H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 31, tổ 1, ấp G, xã TL, huyện TP, tỉnh ĐN.

4/ Anh Phạm Văn P (Đinh Công P), sinh năm 1978

Hộ khẩu thường trú: Địa chỉ: Tổ 3, khóm 1, thị trấn C, huyện TB, tỉnh AG.

Địa chỉ tạm trú: 24/14A khu phố Đ, phường TĐH, thị xã DA, tỉnh BD.

5/ Anh Đinh Công N, sinh năm 1980

Địa chỉ: 198/6/35 đường NTP, khu phố V, phường XA, thị xã LK, tỉnh ĐN.

6/ Anh Đinh Công H, sinh năm 1980

Địa chỉ: 198/6/35, đường NTP, khu phố 6, phường XA, thị xã L, tỉnh ĐN.

7/ Chị Đinh Thị O, sinh năm 1982

Địa chỉ: D90/2A đường T 21, phường TH, Quận M, Thành phố H.

8/ Anh Đinh Công B, sinh năm 1983

Địa chỉ: 422A, Quốc lộ 91, tổ 11, ấp VH, xã VT, huyện CP, tỉnh AG.

9/ Anh Đinh Công Đ, sinh năm 1985

Địa chỉ: 227/18 đường T 13, khu phố S, phường TH, Quận M, Thành phố H.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà K, anh Đ, chị O và anh B: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số nhà 53, đường NAQ, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh ĐN (Theo giấy ủy quyền ngày 27/5/2018 và giấy ủy quyền ngày 15/5/2017)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tài sản chung của bà Lê Thị L và ông Đinh Công K là diện tích đất 234,5m² (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 365979 ngày 29/6/2007 thì diện tích đất là 240,8m²; phần chênh lệch 6,3m² ông K, bà L đã chuyển nhượng cho người khác khi ông K còn sống), thuộc thửa 62, tờ bản đồ 18 phường XA và các công trình xây dựng trên đất, có tổng giá trị là 1.557.970.500 đồng (*Một tỉ năm trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng*).

- Di sản do ông Đinh Công K để lại là $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản trên là 778.985.250 đồng (*Bảy trăm bảy mươi tám triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng*).

- Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đinh Công K gồm 10 người có tên sau: bà Lương Thị K, chị Đinh Thị Thu H, chị Đinh Thị Thu H, anh Đinh Công H, anh Phạm Văn P (Đinh Công P), anh Đinh Công N, anh Đinh Công H, anh Đinh Công B, anh Đinh Công Đ, chị Đinh Thị O.

- Giá trị 01 suất kỷ phần thừa kế theo luật là: 778.985.250 đồng : 10 = 77.898.525 đồng (được làm tròn thành 77.898.500 đồng)

- Tất cả các đồng thừa kế của ông Đinh Công K thống nhất giao cho bà Lê Thị L toàn bộ di sản do ông Ký để lại.

Bà L được toàn quyền sở hữu, sử dụng diện tích đất 234,5m² tại thửa 62, tờ bản đồ 18 phường XA và các công trình xây dựng trên đất.

Bà L có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký quyền sử dụng và quyền sở hữu tài sản theo quy định pháp luật.

- Bà L có nghĩa vụ thanh toán lại cho mỗi người trong hàng thừa kế gồm: bà K, chị H, chị H, anh H, anh P, anh N, anh H, anh B, anh Đ, chị O số tiền

77.898.500 đồng (*Bảy mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm đồng*).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án sau khi án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

- **Về án phí:** bà K chị H, chị H, anh H, anh P, anh N, anh H, anh B, anh Đ, chị O, mỗi người chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền được hưởng thừa kế là 1.947.463 đồng, làm tròn thành 1.947.000 đồng (*Một triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

Khấu trừ vào số tiền 1.500.000đ tạm ứng án phí chị Đinh Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu tiền số 008471 ngày 13/02/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc chị H phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 447.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí anh Đinh Công N đã nộp tại biên lai thu tiền số 008753 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc anh N phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 1.447.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí chị Đinh Thị Thu H đã nộp tại biên lai thu tiền số 008772 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc chị H phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 1.447.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí anh Phạm Văn P đã nộp tại biên lai thu tiền số 008771 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc anh P phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 1.447.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 500.000đ tạm ứng án phí anh Đinh Công H đã nộp tại biên lai thu tiền số 008770 ngày 11/5/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc anh H phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 1.447.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 1.500.000đ tạm ứng án phí chị Đinh Thị O đã nộp tại biên lai thu tiền số 007591 ngày 23/6/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc chị O phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 447.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 2.500.000đ tạm ứng án phí bà Lương Thị K đã nộp tại biên lai thu tiền số 007590 ngày 23/6/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, hoàn trả bà K số tiền 553.000đ (Năm trăm năm mươi ba nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 750.000đ tạm ứng án phí anh Đinh Công H đã nộp tại biên lai thu tiền số 007593 ngày 26/6/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc anh H phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 1.197.000đ (Một triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 1.500.000đ tạm ứng án phí anh Đinh Công B đã nộp tại biên lai thu tiền số 007685 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK,

buộc anh B phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 447.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

Khấu trừ vào số tiền 1.500.000đ tạm ứng án phí anh Đinh Công Đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 007686 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân thị xã LK, buộc anh Đ phải nộp thêm số tiền còn thiếu là 447.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TX. LK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Vân Khánh